

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-PT

Ngày 16-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long; ông Lại Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 27/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn Tứ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1971; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn A, xã B, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị B; con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

- Người Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1933 (Đã chết); địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1966. Trú tại: Xóm 12, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH C. Địa chỉ: Số 299, đường D, phường Đ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1976. Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tổ 14, phường Đ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Văn K1, sinh năm 1993 (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Xóm 12, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/11/2017, theo sự điều động của Công ty TNHH C, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô BKS 90C - 060.xx chở bê tông tươi từ xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến huyện E, tỉnh Hòa Bình. Sau khi giao hàng xong T tự điều khiển xe ô tô đi trên QL21A theo hướng Chi Nê - Phủ Lý về trạm trộn bê tông của Công ty. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày đi đến ngã tư xã Thi Sơn giao nhau với đường tránh Phủ Lý, T tự điều khiển xe ô tô đi vào đường tránh Phủ Lý theo hướng Ninh Bình - Đồng Văn. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm 12, xã N, huyện Kim Bảng với tốc độ 47 km/h, nhìn thấy phía trước đường cách đầu xe ô tô T điều khiển khoảng 10 đến 15m có bà Nguyễn Thị L, đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường. T liền bóp còi, đạp phanh, đồng thời đánh tay lái ô tô sang phần đường bên trái để tránh bà L. Khi T đạp phanh làm cho xe ô tô rê trượt trên đường dài 14,6m và đâm vào bà L làm bà L ngã xuống đường và kéo rê dưới gầm dài 8,55m. Hậu quả bà L tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường tránh Phủ Lý thuộc xóm 12, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Mặt đường trải nhựa, áp phan rộng 10,80m, đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, trên đường không có chướng ngại vật gì, mặt đường chia làm bốn làn đường xe chạy bởi các dải sơn, chiều rộng của các làn đường từ Bắc tới Nam lần lượt là 1,90m; 3,50m; 3,50m; 1,90m. Tại mép đường phía Nam cách đầu hiện trường 85m về hướng Tây có dựng biển cấm đỗ xe, hiệu lực của biển về hướng đường đi Đồng Văn, phía Bắc hiện trường là nhà bà Nguyễn Thị L. Phía Nam hiện trường là đường vành đai xóm 12, xã N, huyện Kim Bảng. Phía Đông hiện trường là hướng đường đi Đồng Văn. Phía Tây hiện trường là hướng đường đi xã Văn Xá.

Lấy tâm đầu đường vành đai xóm 12, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam là điểm mốc. Lấy mép đường phía Nam nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn, việc khám nghiệm được tiến hành từ Tây sang Đông, đo vuông góc từ các vị trí dấu vết phương tiện đến mép đường chuẩn cụ thể như sau: Cách điểm mốc vuông góc 4,70m về hướng Bắc; 8,7m về hướng Đông trên mặt đường là vị trí tâm đầu vết phanh sạt đường dính chất màu đen đánh dấu số (1), vết (1) liên tục kéo dài hướng từ Tây sang Đông, vết (1) dài 14,60m, rộng 0,50m, tâm đầu vết (1) cách

mép đường chuẩn 4,70m; cuối vết (1) trùng với vị trí cặp lốp sau cùng bên trái của xe ô tô BKS 90C-060.xx tiếp xúc với mặt đường xe ô tô BKS 90C-060.xx đổ trên đường đánh dấu (2), đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây, tâm bánh trước bên phải của xe cách mép đường chuẩn 3,80m; tâm bánh sau cùng bên phải của xe cách mép đường chuẩn 3,30m, tâm bánh trước bên trái của xe cách tâm cổng vào nhà bà Lý 5,00m về hướng Đông Bắc, cách tâm đầu vết (1) là 11,90m về hướng Đông trên mặt đường là vị trí tâm đầu vết sạt đường dính chất màu nâu, đỏ, đen đánh dấu số (3), vết (3) liên tục kéo dài hướng từ Tây sang Đông, vết (3) dài 8,55m, rộng 0,10m, tâm đầu vết (3) cách mép đường chuẩn 4,35m, cuối vết (3) trùng với vị trí đầu nạn nhân Nguyễn Thị L nằm chết trên đường. Vị trí nạn nhân nằm chết trên đường đánh dấu số (4), điểm giữa hai chân nạn nhân cách mép đường chuẩn 5,30m, tâm vị trí đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 4,10m và cách tâm bánh trước bên phải của xe ô tô 0,3m, bà L chết nằm nghiêng bên trái, đầu quay hướng Nam, chân quay hướng Bắc.

Kết quả khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông: Xe ô tô BKS 90C-060.xx mặt nạ phía trước đầu xe tách vỡ và sạt sạch bụi bẩn trên diện KT (0,25 x 0,25)m, điểm cao nhất vuông góc cách mặt đất 1,40m, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 1,17m. Cạnh góc bên trái biển số phía trước sạt sạch bụi bẩn cong vênh trên diện KT (0,20 x 0,05)m hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Điểm cao nhất vuông góc cách mặt đất 0,89m, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 0,70m. Giá đỡ bậc lên xuống trước đầu xe có vết sạt sạch bụi bẩn trên diện KT (0,50 x 0,05)m hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Điểm cao nhất vuông góc cách mặt đất 0,75m, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 0,72m. Giá đỡ trục cân bằng lái bên phải có vết sạt sạch bụi bẩn ở mặt dưới trên diện KT (0,36 x 0,08)m hướng từ trước về sau. Điểm cao nhất vuông góc cách mặt đất 0,43m, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 0,42m. Mặt dưới cầu trước có vết sạt sạch bụi bẩn trên diện KT (0,35 x 0,07)m hướng từ trước về sau. Tâm vết này vuông góc với mặt đất 0,32m.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tử thi là nữ giới, chiều dài 145cm, thể trạng trung bình đang thời kỳ nguội lạnh, mặc quần vải màu đen, áo cánh màu nâu. Vùng trán có mảng rách lóc da KT (4,5 x 2)cm hướng từ dưới lên trên, vùng trán thái dương phải có mảng sạt da KT (5x3,5)cm hướng từ trước về sau chệch từ trên xuống dưới. Vùng đỉnh phải có mảng sạt rách lóc da sâu sát xương KT (9x3)cm hướng từ trước về sau. Vùng ngực có mảng bầm tím KT (21x5)cm. Gối trái có vết sạt da KT (3 x 1,5)cm hướng từ dưới lên trên. Mu bàn tay phải có mảng rách tróc da để lộ gân cơ KT (6 x 2)cm hướng từ trên xuống dưới. Mặt sau ngoài đùi trái có mảng sạt da KT (6 x 4)cm hướng từ sau về trước, chệch từ trên xuống dưới. Kiểm tra không thấy thương tích bên ngoài nào khác. Mở da đầu cơ và tổ chức dưới da ngâm máu, lún vỡ xương đỉnh chẩm bên phải, dập não. Các bộ phận khác không giải phẫu.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 161/TT ngày 01/12/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Nguyễn Thị L là chấn thương sọ não làm vỡ xương hộp sọ gây phù não.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho gia đình bà Nguyễn Thị L tổng số tiền 140.000.000đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết về phần bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn T.

Về vật chứng: Đối với xe ô tô BKS 90C-060.xx là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH C, nên ngày 20/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã trả lại cho Công ty TNHH C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 19/3/2018 bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Sau khi phân tích đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm, căn cứ kháng cáo của bị cáo kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội đã hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương lao động sản xuất và có bố để được tặng thưởng huy chương chiến thắng chống pháp; sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả và được gia đình người bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, xuất trình đơn xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô do không đảm bảo khoảng cách an toàn, không nhường đường cho người đi bộ nên gây tai nạn cho bà L khi đi bộ qua đường, hậu quả làm bà Nguyễn Thị L tử vong. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 25/11/2017, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô BKS 90C - 060.xx đi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm 12, xã N, huyện Kim Bảng với tốc độ 47 km/h và đâm vào bà Nguyễn Thị L gây tử vong tại chỗ. Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nhân thân bị cáo là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội và có bố để được tặng thưởng Huy chương chiến thắng chống pháp. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 4 con đang độ tuổi đi học. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên với mức án 15 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng nhưng không cần áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T. Sửa bản

án sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/5/2018). Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Kim Bảng;
- TAND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương